ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 397 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 02/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 02/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

Sau khi xem xét Tờ trình số 903/TTr-CATP-PC03 ngày 11/11/2026 của Công an thành phố về việc ký Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 02/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thi hành Nghị quyết kịp thời, thống nhất, đúng thẩm quyền; khuyến khích, bảo vệ người năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, đồng thời xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trục lợi. Xác định rõ phần việc, cơ quan chịu trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về hồ sơ, kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất thuộc phạm vi quản lý. Công an thành phố làm đầu mối theo dõi, tổng hợp chung; cơ quan quản lý chuyên ngành trực tiếp thực hiện phần việc chuyên môn, không chuyển trách nhiệm đánh giá sang cơ quan tổng hợp.

3. Việc áp dụng chính sách phải đúng đối tượng, điều kiện, trình tự của Nghị quyết và văn bản hướng dẫn. Tách bạch xử lý trách nhiệm với giải pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục hậu quả đối với tài sản, dự án, công trình. Xác định đúng ranh giới áp dụng Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế,

chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài theo khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 37/2026/QH16.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết

- Nhiệm vụ: Tổ chức phổ biến phạm vi, điều kiện áp dụng, trách nhiệm của người đứng đầu và thẩm quyền xử lý; đối tượng tập trung phổ biến là cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu về quản lý kinh tế, tài chính, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thanh tra, tổ chức cán bộ và cán bộ thuộc cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Nội dung tuyên truyền phải chính xác, tránh gây hiểu lầm là mọi vi phạm đều được miễn trách nhiệm.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Công an thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ chuẩn bị nội dung phổ biến chung; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai phối hợp truyền thông theo chức năng. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện tại cơ quan, địa phương.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp tuyên truyền.

- Sản phẩm, thời hạn: Tài liệu tuyên truyền; hội nghị, hoạt động phổ biến (tổ chức độc lập hoặc lồng ghép); tin, bài tuyên truyền. Hoàn thành việc quán triệt, phổ biến Nghị quyết trong năm 2026; kịp thời phổ biến các văn bản hướng dẫn ngay sau khi được ban hành.

2. Rà soát, lập danh sách và đề xuất xử lý các vụ việc, vụ án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết

- Nhiệm vụ: Tổng rà soát, lập danh sách và phân loại các vụ việc, vụ án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết (đối với hành vi xảy ra trước ngày 01/9/2026 và vụ việc, vụ án còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc còn thời hiệu thi hành án phạt tù theo khoản 2, khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết) theo nhóm đối tượng, mức độ và điều kiện áp dụng chính sách. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vụ việc, vụ án đã được rà soát và báo cáo. Đồng thời, đề xuất phương án xử lý tài sản, dự án, công trình liên quan (nếu có) và gửi kèm hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền. Cung cấp hồ sơ, tài liệu và ý kiến chuyên môn thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan tố tụng khi có yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Công an thành phố chủ trì, tổng hợp danh sách chung trên địa bàn thành phố. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì rà soát hồ sơ do đơn vị quản lý, người đứng đầu chịu trách nhiệm về báo cáo đề xuất. Sở Tài chính tập trung hồ sơ tài chính, tài sản

công, vốn nhà nước, đầu tư và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Sở Khoa học và Công nghệ rà soát hồ sơ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thanh tra thành phố rà soát kết luận thanh tra, kiến nghị thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ được phân công. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp phân loại vụ việc có liên quan đến đất đai để xác định căn cứ xử lý phù hợp.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo rà soát theo thẩm quyền tố tụng; cơ quan thi hành án phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan.

- Sản phẩm, thời hạn: Danh sách, báo cáo phân loại và hồ sơ đề xuất từng vụ việc, vụ án; cơ quan, đơn vị, địa phương không phát sinh vụ việc, vụ án thì có văn bản xác nhận. Công an thành phố tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo gửi Bộ Công an (qua C03), thường xuyên cập nhật, báo cáo khi phát sinh vụ việc, vụ án và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Nghị quyết trong trường hợp cần thiết

- Nhiệm vụ: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương; xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để phù hợp với Nghị quyết. Theo dõi, tiếp nhận các văn bản hướng dẫn của Trung ương về điều tra hình sự, thi hành án hình sự, xử lý kỷ luật và lĩnh vực chuyên ngành để triển khai theo thẩm quyền; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng, cập nhật Bộ pháp điển khi được yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn và tổng hợp kết quả rà soát, kiến nghị của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường về những văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo lĩnh vực được giao quản lý; đồng thời đề xuất phương án xử lý; Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, triển khai và thực hiện nhóm văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Sản phẩm, thời hạn: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp **chậm nhất ngày 30/11/2026**; Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố gửi cơ quan có thẩm quyền trong tháng 12/2026 hoặc đột xuất theo yêu cầu. Việc sửa đổi, ban hành thực hiện theo thẩm quyền, trình tự và thời hạn thi hành Nghị quyết.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu và ý kiến chuyên môn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Nhiệm vụ: Xác định đầu mối, tổ chức chuyên môn để cung cấp thông tin, tài liệu và ý kiến chuyên môn về các nội dung: rủi ro; quy trình, quy định, biện pháp phòng ngừa; tình trạng chưa có quy định hoặc quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa đáp ứng thực tiễn tại thời điểm xảy ra hành vi. Đánh giá kết quả, hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo hồ sơ cụ thể, làm cơ sở để xem xét xử lý theo quy định.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xác định đầu mối, huy động chuyên môn và cung cấp ý kiến thuộc lĩnh vực quản lý; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án cung cấp hồ sơ, giải trình và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Công an thành phố và cơ quan tiến hành tố tụng xác định nội dung cần làm rõ theo thẩm quyền; ý kiến chuyên môn không thay thế kết luận, quyết định tố tụng.

- Sản phẩm, thời hạn: Văn bản thông báo đầu mối, tổ chức chuyên môn **trong tháng 12/2026**; văn bản cung cấp thông tin, tài liệu, ý kiến đối với từng vụ việc theo thời hạn trong yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp chưa đủ căn cứ để đưa ra ý kiến, cơ quan được yêu cầu cung cấp ý kiến phải nêu rõ tài liệu cần bổ sung.

5. Xây dựng phương án xử lý tài sản, dự án, công trình liên quan trong các vụ án, vụ việc thuộc trường hợp áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết

- Nhiệm vụ: Từ kết quả rà soát vụ án, vụ việc (nêu tại nhiệm vụ thứ 2), tiến hành xác định tình trạng pháp lý, hiện trạng, giá trị, xây dựng phương án quản lý, xử lý, tiếp tục khai thác tài sản, dự án, công trình cụ thể có liên quan. Đối với từng kết quả nghiên cứu, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm, dữ liệu và cơ sở dữ liệu có liên quan, cơ quan được giao nhiệm vụ phải làm rõ quyền quản lý, quyền sử dụng, đơn vị tiếp nhận và điều kiện tiếp tục khai thác; đồng thời lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, bảo đảm an toàn dữ liệu và tuân thủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Sở Tài chính chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả xử lý tài sản, dự án, công trình; hướng dẫn, tham mưu xử lý nội dung tài chính, ngân sách theo thẩm quyền. Cơ quan quản lý tài sản, cơ quan chủ quản, chủ đầu tư lập phương án và chịu trách nhiệm về hồ sơ. Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách nội dung công nghệ, sở hữu trí tuệ, phần mềm, dữ liệu; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và sở quản lý chuyên ngành xử lý phần việc thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Sản phẩm, thời hạn: Phương án, hồ sơ đề xuất xử lý kèm theo báo cáo rà soát đối với trường hợp cụ thể; cập nhật theo tiến độ từng vụ việc. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài chính theo yêu cầu, đồng gửi Công an thành phố để tổng hợp chung. Việc tổng hợp, báo cáo được thực hiện thường xuyên khi có vụ án, vụ việc phát sinh.

6. Giám sát việc cam kết khắc phục hậu quả thiệt hại; tổ chức thực hiện chính sách đối với tổ chức, cá nhân được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết

- Nhiệm vụ: Phân công cơ quan, cán bộ trực tiếp giám sát việc thực hiện cam kết khắc phục hậu quả thiệt hại trong thời gian tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự ở giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc giai đoạn điều tra vụ án hình sự *(khoản 3, khoản 5 Điều 9 của Nghị quyết)*; xác định khối lượng, tiến độ, kết quả và tài liệu chứng minh; kịp thời thông báo trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết cho cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tổ chức thực hiện chính sách miễn kỷ luật, giảm nhẹ mức kỷ luật hoặc chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân *(Điều 11 của Nghị quyết)*.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Công an thành phố chủ trì theo dõi, thực hiện thẩm quyền điều tra và phối hợp kiểm tra, giám sát theo quy định; đề nghị Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố thực hiện theo thẩm quyền. Sở Nội vụ chủ trì hướng dẫn, tổng hợp nội dung kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố thực hiện đối với lực lượng thuộc phạm vi quản lý; cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định từng trường hợp cụ thể. Từng cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, tài sản, dự án và Ủy ban nhân dân các xã, phường có vụ việc trực tiếp theo dõi, xác nhận kết quả thực tế, cung cấp hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng.

- Sản phẩm, thời hạn: Hồ sơ theo dõi cam kết, biên bản kiểm tra, văn bản thông báo kết quả, hồ sơ và quyết định về kỷ luật theo thẩm quyền; thực hiện thường xuyên trong suốt thời hạn áp dụng chính sách của từng trường hợp, theo tiến độ đã cam kết.

7. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng chính sách đặc thù của Nghị quyết để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trục lợi, bao che vi phạm (khoản 6 Điều 3 và khoản 4 Điều 13 của Nghị quyết)

- Nhiệm vụ: Rà soát các kết luận thanh tra, kiến nghị và hồ sơ liên quan; tham mưu hoạt động thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền làm căn cứ xem xét áp dụng chính sách. Phòng ngừa, phát hiện hành vi hợp thức hóa hồ sơ, đánh giá thiếu khách quan, trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bao che vi phạm thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị theo chức năng, chuyển đúng cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Thanh tra thành phố chủ trì việc tham mưu, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các vụ việc liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; phối hợp Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan. Người đứng đầu từng cơ quan tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý; cơ quan nhận phản ánh chịu trách nhiệm xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả giải quyết theo quy định.

- Sản phẩm, thời hạn: Kế hoạch, kết luận, báo cáo thanh tra, kiểm tra và văn bản xử lý, chuyển xử lý theo thẩm quyền; thực hiện trong năm 2026 và duy trì thường xuyên trong suốt thời gian thực hiện Nghị quyết.

8. Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về các nội dung của Nghị quyết; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về Nghị quyết; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết

- Nhiệm vụ: Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp rà soát, tham mưu và thực hiện; hướng dẫn lập hồ sơ, phân loại vụ việc, thu thập tài liệu và phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn. Tiếp nhận, phân loại vướng mắc theo lĩnh vực; giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan cấp trên hướng dẫn, không để chậm việc rà soát và xử lý hồ sơ đủ điều kiện.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện: Công an thành phố chủ trì nội dung nghiệp vụ thuộc lực lượng Công an và tổng hợp vướng mắc chung; Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố chủ trì hướng dẫn phần việc chuyên ngành; Sở Tư pháp phối hợp thực hiện.

Đề nghị các cơ quan tố tụng phối hợp tập huấn, trao đổi nghiệp vụ theo thẩm quyền.

- Sản phẩm, thời hạn: Tài liệu, kết quả tập huấn, văn bản hướng dẫn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền; hoạt động tập huấn, hướng dẫn được thực hiện trong năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm phù hợp với tiến độ ban hành văn bản hướng dẫn của Trung ương.

9. Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết

- Nhiệm vụ: Xây dựng báo cáo sơ kết định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất; tổ chức sơ kết, tổng kết theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền. Việc tổng kết được thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Nghị quyết hết hiệu lực thi hành.

- Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện:

+ Công an thành phố chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây

dựng báo cáo, sơ kết, tổng kết.

+ Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng báo cáo gửi Công an thành phố theo thời hạn: báo cáo định kỳ 6 tháng (gửi trước ngày 28/02); báo cáo hằng năm (gửi trước ngày 31/8); báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

+ Sở Tài chính tổng hợp kết quả xử lý tài sản, dự án, công trình; Sở Nội vụ tổng hợp kết quả kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp ý kiến chuyên môn và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

- Sản phẩm, thời hạn: Hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết; báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Công an theo thời hạn: báo cáo định kỳ 6 tháng (gửi trước ngày 15/3); báo cáo hằng năm (gửi trước ngày 15/9); báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo kết quả tổng kết khi kết thúc việc thực hiện theo khoản 5 Điều 13 của Nghị quyết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan. Các cơ quan, đơn vị lồng ghép hoạt động phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, tránh trùng lặp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp chỉ đạo, phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ đầu mối, gửi thông tin về Công an thành phố (qua Phòng PC03) trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch được ban hành. Cụ thể hóa phần việc bằng phân công nội bộ, xác định người thực hiện và tiến độ từng sản phẩm; chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác và thời hạn cung cấp hồ sơ, báo cáo. Các kết quả đã thực hiện và hồ sơ đã gửi tiếp tục được sử dụng; cơ quan, đơn vị chỉ cập nhật, bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc phát sinh.

2. Công an thành phố chủ trì tiếp nhận hồ sơ, báo cáo, kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ có liên quan hướng dẫn, rà soát, đối chiếu, tổng hợp, theo dõi và đôn đốc thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Kế hoạch, xử lý khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Việc tổng hợp chung không thay thế việc thẩm định chuyên môn của sở, ban, ngành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, cơ quan thi hành án và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; cử đầu mối, trao đổi thông tin, hồ sơ và kết quả rà soát, xử lý để thống nhất số liệu, bảo đảm đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu và quản lý hồ sơ vụ việc, vụ án.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 02/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nêu rõ vụ việc, căn cứ, nội dung cần giải quyết và phương án kiến nghị gửi cơ quan chủ trì nhiệm vụ thuộc lĩnh vực liên quan, đồng gửi Công an thành phố để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- C03 - Bộ Công an (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Nguyễn Tuấn Anh